

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2023

V/v "Tranh chấp ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần Hiếu

Ông Hồ Hoàng Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị C**, sinh năm 1984. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Hou Chih H**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 00, khóm 0, thôn K, làng C, huyện Gia Nghĩa, Đà Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 09/6/2022 và Bản tự khai, nguyên đơn bà Lâm Thị C trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Hou Chih H xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ (Việt Nam) theo Giấy chứng nhận kết hôn số vào Sổ đăng ký kết hôn 529, Quyển số II, ngày 27/6/2003. Sau khi kết hôn bà được ông Hou Chih H bảo lãnh sang Đà Loan sinh sống. Thời gian đầu rất hạnh phúc,

nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, ngôn ngữ, tính cách, gia đình chồng không yêu thương bà. Năm 2007 bà về Việt Nam và sống ly thân với ông Hou Chih H từ đó. Nay bà và ông Hou Chih H không còn tình cảm, không thể hàn gắn, duy trì quan hệ hôn nhân nên bà xin được ly hôn với ông Hou Chih H.

Bà C trình bày thêm: Bà và ông Hou Chih H có một người con chung tên Hou Xuang Yu, sinh ngày 11/4/2004. Khi cháu được 06 tháng tuổi thì bà và ông Hou Chih H phát sinh mâu thuẫn nên bà ra ngoài sinh sống, còn cháu Hou Xuang Yu ở lại với ông Hou Chih H. Nay cháu Hou Xuang Yu cũng đã trưởng thành nên bà cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Bà C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Hou Chih H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về việc bà Thị C xin ly hôn với ông.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lâm Thị C được ly hôn với ông Hou Chih H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thị C khởi kiện xin ly hôn với ông Hou Chih H cư trú tại Đài Loan, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bà Thị C có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bà, còn ông Hou Chih H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt (thủ tục thông báo, tổng đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất, tại văn bản số 1110023837 ngày 17/11/2022 của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thể hiện: "*Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 03/10/2022 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an*"). Tuy nhiên cho đến

thời điểm xét xử, ông Hou Chih H cũng không có ý kiến phản hồi. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Bà Lâm Thị C và ông Hou Chih H xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ (Việt Nam) theo Giấy chứng nhận kết hôn số vào Sổ đăng ký kết hôn 529, Quyển số II, ngày 27/6/2003 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Thị C trình bày, sau khi kết hôn, bà được ông Hou Chih H bảo lãnh sang Đài Loan sinh sống. Thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, ngôn ngữ, khác nhau về tính cách, gia đình chồng không yêu thương. Năm 2007 bà về Việt Nam và sống ly thân với ông Hou Chih H từ đó cho đến nay. Do không còn tình cảm, không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên bà xin được ly hôn với ông Hou Chih H.

Xét thấy, Bà C và ông Hou Chih H đã có thời gian dài sống ly thân, không quan tâm đến nhau, mỗi người sống ở một quốc gia, không có biện pháp phù hợp để giữ gìn, níu kéo quan hệ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp, thông báo cho ông Hou Chih H biết về việc bà Thị C xin ly hôn nhưng ông Hou Chih H thì không có ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy, ông Hou Chih H cũng không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân với bà Thị C. Từ đó, xác định hôn nhân của bà Thị C và ông Hou Chih H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho Bà C được ly hôn với ông Hou Chih H là phù hợp với quy định Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà C trình bày giữa bà và ông Hou Chih H có 01 người con chung tên Hou Xuang Yu, sinh ngày 11/4/2004 đến nay đã trưởng thành, đang chung sống với ông Hou Chih H, bà cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4, Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lâm Thị C được ly hôn với ông Hou Chih H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lâm Thị C phải chịu 300.000 đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000301 ngày 17/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ sang án phí, Bà C đã nộp đủ án phí.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà C phải chịu, công nhận đã nộp xong 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000315 ngày 14/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Ông Hou Chih H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP Cần Thơ;
- Cục THADS TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Bảo Anh